

Số: 2560/QĐ-UBND

Chi Lăng, ngày 12 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc Quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành quy định về mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển từ đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 -2024; Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020-2024 và Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 2090/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Tờ trình số 313/TTr-TNMT ngày 12 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ông Nguyễn Mạnh Duy, thường trú tại thôn Xóm Mới, xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn được chuyển mục đích sử dụng đất tại xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn để sử dụng vào mục đích đất ở tại nông thôn (chuyển mục đích sử dụng 70,0m² đất thuộc một phần diện tích thửa đất số 342, tờ số 16 bản đồ địa chính xã Chi Lăng, tỷ lệ 1/1.000, lập năm 2004, đo đạc chỉnh lý năm 2014, từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất ở tại nông thôn).

1. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục bản đồ địa chính số 156/TLBĐ, tỷ lệ 1/500 (có đo đạc chỉnh lý) do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chi Lăng lập ngày 12/6/2024 và đã được thẩm định.

2. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

3. Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp:

- Đối với diện tích đất trong hạn mức giao đất ở được tính bằng chênh lệch giá đất ở tại nông thôn vị trí 1, thuộc Quốc lộ 1 đoạn 1 (Từ Km 57+600 (Cầu ải Chi Lăng) đến Km 59 + 450 đường rẽ vào trụ sở UBND xã Chi Lăng), với giá đất trồng lúa vị trí 1 thuộc xã nhóm I: 800.000 đồng/m² - 60.000 đồng/m² = 740.000 đồng/m².

- Đối với diện tích đất ngoài hạn mức giao đất ở được tính theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất và Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp: Trưởng phòng Tài chính
- Kế hoạch huyện chịu trách nhiệm tham mưu cho UBND huyện xử lý theo quy định tại Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Quy định về mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển từ đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

5. Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

- Hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.
- Xác định cụ thể mốc giới và giao đất trên thực địa.

2. Giao Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện thực hiện các công việc sau đây:

- Chinh lý hồ sơ địa chính, thực hiện các trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất hình thành sau khi chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

- In, trình ký và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực I, Chủ tịch UBND xã Chi Lăng và người sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (TH);
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TNMT, HMC.

Phùng Văn Nghĩa